

Số: 668/2019/QĐST-HNGĐ

Đức Hòa, ngày 29 tháng 10 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 988/2019/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 9 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Ông Huỳnh Văn S, sinh năm 1960

Bị đơn: Bà Trần Thị G, sinh năm 1960

Cùng địa chỉ: ấp B, xã T, huyện Đ, tỉnh Long An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm d khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự đã được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Huỳnh Văn S và bà Trần Thị G.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Huỳnh Văn S và bà Trần Thị G thỏa thuận tự nguyện thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Ông Huỳnh Văn S và bà Trần Thị G có 03 con chung tên Huỳnh Vương L, sinh ngày 19/6/1992, Huỳnh Thị Ngân H, sinh ngày 20/2/1994 và Huỳnh Minh N, sinh ngày 10/7/1998; đều trưởng thành.

- *Về nghĩa vụ cấp dưỡng sau khi ly hôn:* Không có.

- *Về tài sản chung*: Các đương sự trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Các đương sự trình bày không có.

- *Về án phí*: Ông Huỳnh Văn S tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn; khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0003630 ngày 13/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa sang thi hành án phí. Ông S được trả lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Các đương sự;
- UBND xã T, huyện Đức Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Phương